

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 27/02/2025
V/v tranh chấp “hợp đồng vay tài sản,
hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng

2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Từ ngày 25 tháng 02 năm 2025 đến ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số A, tổ E, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1982; Ông Lê Thanh H, sinh năm 1976. Cùng nơi cư trú: số B, tổ H, khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày: Bà Lê Thị Đ và ông Lê Thanh H là vợ chồng có tham gia chơi các dây hui do bà làm chủ gồm:

Dây hui 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/5/2020 (ÂL), có 30 phần, bà Đ, ông H tham gia 05 phần và đã hót hết 05 phần này với tổng số tiền hót hui là 512.500.000 đồng, số tiền hui chết mỗi tháng phải châu hui chết là 25.000.000 đồng, tổng số tiền chưa châu là 25.000.000 đồng x 25 phần = 625.000.000 đồng, dây hui này hiện nay đã mãn hui.

Dây hội 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/9/2019 (AL), có 27 phần, bà Đ và ông H tham gia 02 phần và đã hốt hết 02 phần hội này với tổng số tiền 114.500.000 đồng, lần đầu hốt hội ngày 20/9/2019 (AL) tức ngày 18/10/2019 (DL), đến lần khai hội thứ hai thì hốt phần hội còn lại (ngày 20/10/2019 AL). Huê hồng của dây hội này là 1.500.000 đồng/lần x 2 = 3.000.000 đồng. Tổng số tiền hội chết mà bà Đ và ông H phải chầu mỗi tháng 6.000.000 đồng. Ông H, bà Đ chầu được 09 kỳ với số tiền 54.000.000 đồng, còn nợ lại 16 kỳ (16 phần) hội chết với số tiền 96.000.000 đồng. Dây hội này hiện nay đã mãn hội. Tổng cộng tiền hội còn nợ lại là 625.000.000 đồng + 96.000.000 đồng = 721.000.000 đồng.

Ngoài tiền hội ra bà Đ và ông H còn vay của bà nhiều lần với tổng số tiền 557.000.000 đồng, lãi suất 01%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay, có làm biên nhận nợ ngày 10/11/2021 (AL). Biên nhận nợ ngày 10/11/2021 (AL) bao gồm cả tiền vốn vay 557.000.000 đồng và tiền hội chết chưa chầu của 02 dây hội 5.000.000 đồng và 3.000.000 đồng là 430.000.000 đồng. Tại thời điểm làm biên nhận này thì 02 dây hội chưa mãn nên chỉ làm biên nhận số tiền nợ hội của các kỳ chưa đóng tại thời điểm đó, vì vậy số tiền trong biên nhận nợ ngày 10/11/2021 (AL) chỉ thể hiện số tiền nợ vay và nợ hội là 987.000.000 đồng mà chưa tính các kỳ hội còn lại cho đến khi mãn hội. Nay các dây hội đã mãn và bà phải chầu hội chết thay cho bà Đ, ông H vì vậy bà khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Đ, ông Lê Thanh H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tổng số tiền nợ 1.278.000.000 đồng (trong đó vốn vay 557.000.000 đồng, tiền nợ dây hội 5.000.000đ là 625.000.000 đồng, tiền nợ dây hội 3.000.000 đồng là 96.000.000 đồng).

Tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện: Biên nhận ngày 10/11/2021 AL; 02 danh sách hội.

- *Bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Lê Thanh H:* Vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày: Bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Đ, ông H trả cho bà số tiền 1.262.000.000 đồng (trong đó vốn vay 557.000.000 đồng, tiền hội 705.000.000 đồng), không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Lê Thanh H vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 48, 49, 51, 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đ, ông H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền 1.262.000.000 đồng (trong đó vốn vay 557.000.000 đồng, tiền hội 705.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Võ Thị M khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi đối với bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Lê Thanh H có nơi cư trú tại khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị M yêu cầu bà Lê Thị Đ, ông Lê Thanh H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tổng số tiền nợ 1.278.000.000 đồng (trong đó vốn vay 557.000.000 đồng, tiền nợ dây hụi 5.000.000 đồng là 625.000.000 đồng, tiền nợ dây hụi 3.000.000 đồng là 96.000.000 đồng). Tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Đ, ông H cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 1.262.000.000 đồng (trong đó vốn vay 557.000.000 đồng, tiền hụi 705.000.000 đồng), không yêu cầu tính tiền lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: bà M yêu cầu bà Đ, ông H cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 1.262.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn **bà Võ Thị M** và bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Lê Thanh H có thực hiện hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi thực tế là có xảy ra. Điều này đã được thể hiện tại tờ biên nhận ngày 10/11/2021 ÂL với số tiền 987.000.000 đồng có ghi họ tên và chữ ký, dấu vân tay xác nhận của bà Đ. Sự thỏa thuận này trên cơ sở tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm và không trái pháp luật, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Lê Thị Đ, ông Lê Thanh H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Ngoài ra, tại các Biên bản xác minh ngày 17/01/2025 những người tham gia cùng dây hụi 5.000.000 đồng, khai ngày 10/5/2020 (ÂL) và D hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 20/9/2019 (AL) với bà Đ, ông H trình bày có tham gia cùng dây hụi với vợ chồng bà Đ, ông H; Thịnh thoảng có gặp bà Đ đi khai hụi cùng và đã hốt hết các chứng hụi sau đó có châu lại hụi chết chưa thì không rõ.

Theo trích lục kết hôn ngày 21/02/2025 bà Lê Thị Đ và ông Lê Thanh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là thị trấn V), huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 18/4/2007. Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bà Đ và ông H là vợ chồng và khoản nợ của bà M được xác lập trong thời kỳ hôn nhân

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hoàng